

Bản án số: 153/2026/HS-PT
Ngày: 27 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lâm Đông Đông - Thư ký viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai tham gia phiên**

Tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15/5 và ngày 27/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2026/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1967 tại tỉnh Đồng Nai. Số CCCD 07006701439, cấp ngày 20/4/2021. Nơi cư trú: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn V (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị D, sinh năm 1938; Bị cáo có 07 anh em, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1973; có vợ tên Vũ Thị O, sinh năm 1967; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 8 năm 2025 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1961 (đã chết), bà Lê Thị A, sinh năm 1968 (đã chết). *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987, ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1989, ông Nguyễn Thanh N, sinh

năm 1991; Cùng nơi cư trú: Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, Thành phố Đồng Nai) - vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1989, Nơi cư trú: Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, Thành phố Đồng Nai) - vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Trần T1 – Luật sư Công ty TNHH B1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: B T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh L – Luật sư Công ty TNHH B1 thuộc đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: B T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

3. ông Nguyễn Quảng A – Luật sư Công ty TNHH B1 thuộc đoàn Luật sư Thành phố H. Địa chỉ: B T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 05/11/2024, Nguyễn Văn B điều khiển xe máy kéo, kéo theo Sơ mi rơ mooc tự chế không có giấy phép lái xe lưu thông trên đường B hướng từ ngã ba C (xã L) đi xã T, tỉnh Đồng Nai. Khi đến đoạn đường thuộc A, xã L, tỉnh Đồng Nai thì xe máy kéo hết nhiên liệu nên tắt máy, B đã đánh lái cho xe đổ vào lề đường bên phải theo chiều đi của mình nhưng phần rơ mooc phía sau chiếm toàn bộ làn 3 (đường dành cho xe mô tô 2,3 bánh và xe thô sơ). Sau khi đổ xe máy kéo B xuống xe đứng gần vị trí bánh sau bên trái của rơ mooc vẫy tay ra hiệu cảnh báo cho người đi đường nhưng không bật đèn cảnh báo và đặt vật cảnh báo theo quy định. Trong lúc chờ ông Ngô Ngọc D1 (hàng xóm của B) mua dầu mang đến cho B thì lúc này có ông Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60T9-54xx chở vợ là bà Lê Thị A lưu thông cùng chiều phía sau đã tông vào thành sau bên trái của rơ moóc. Hậu quả: ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị A tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai đã tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng các điểm a, đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án; án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2026, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời hiện tại bị cáo bị bệnh polyp đại tràng, viêm dạ dày, đại tràng và viêm họng mãn tính nên cần có thời gian điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh bên ngoài.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn B được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định:

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông, máy kéo, kéo theo Sơ mi rơ mooc là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không có giấy phép chứng nhận lưu thông; bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và đỗ trên phần đường của các phương tiện lưu thông khác mà không bật đèn tín hiệu, không đặt vật cảnh báo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 và điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm tai nạn xảy ra và dẫn đến 02 người tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng về tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Tòa án

cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn B thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng, gia đình các bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chủ động ra đầu thú; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có nhân thân tốt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ, hậu quả hành vi mà bị cáo gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tuyên xử bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 cháu nhỏ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên xử bị cáo mức hình phạt đầu khung của điều luật quy định là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

1. Về tội danh: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2025/HS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- PV 06 Công an TP Đồng Nai;
- TAND, VKSND KV14 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai (P. THADS KV14);
- CQĐT Công an TP Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an TP Đồng Nai;
- UBND xã Lộc Quang (thay thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, THS, HSVA (15b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nga